



Phiên bản 8.0 (2024)

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA LIÊN MINH DOANH NGHIỆP CÓ TRÁCH NHIỆM

Bộ Quy Tắc Ứng Xử Của Liên Minh Doanh Nghiệp Có Trách Nhiệm (Responsible Business Alliance, RBA) thiết lập các tiêu chuẩn để đảm bảo rằng các điều kiện làm việc trong chuỗi cung ứng là an toàn và hoạt động kinh doanh được tiến hành một cách có trách nhiệm, có đạo đức, tôn trọng quyền con người và môi trường.

Bộ Quy Tắc có thể được bất kỳ doanh nghiệp nào tự nguyện chấp nhận và sau đó được doanh nghiệp đó áp dụng cho chuỗi cung ứng trực tiếp và gián tiếp, cũng như các nhà thầu phụ của mình, bao gồm cả các nhà cung cấp lao động hợp đồng.

Để chấp nhận Bộ Quy Tắc và trở thành một bên tham gia ("Bên Tham Gia"), doanh nghiệp cần tuyên bố ủng hộ Bộ Quy Tắc và tiến hành thẩm định phù hợp với Bộ Quy Tắc và các tiêu chuẩn của nó thông qua việc thiết lập một hệ thống quản lý hiệu quả như nêu trong tài liệu này.

Các bên tham gia phải coi Bộ Quy Tắc là một chương trình áp dụng cho toàn bộ chuỗi cung ứng. Ở mức tối thiểu, các Bên Tham Gia cũng cần yêu cầu các nhà cung cấp ở bậc tiếp theo của mình thừa nhận và thực hiện Bộ Quy Tắc.

Điều cơ bản để áp dụng Bộ Quy Tắc là hiểu được rằng một doanh nghiệp, trong mọi hoạt động của mình, phải hoạt động tuân thủ đầy đủ pháp luật, các quy tắc và quy định hiện hành¹. Để phù hợp với các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận như được liệt kê trong các Tài Liệu Tham Khảo của tài liệu này và dựa trên các thực hành tốt nhất trong chuỗi cung ứng toàn cầu, các yếu tố của Bộ Quy Tắc này có thể vượt ra ngoài yêu cầu pháp lý tại địa phương để thúc đẩy trách nhiệm xã hội và môi trường và đạo đức kinh doanh. Trong mọi trường hợp, việc tuân thủ Bộ Quy Tắc này không được vi phạm pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, nếu có những tiêu chuẩn khác nhau giữa Bộ Quy Tắc của RBA và pháp luật hiện hành, RBA định nghĩa sự tuân thủ là đáp ứng những yêu cầu nghiêm ngặt nhất.

Các quy định của Bộ Quy Tắc này bắt nguồn từ và tôn trọng các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận, bao gồm:

- Hướng Dẫn Của OECD Dành Cho Các Doanh Nghiệp Đa Quốc Gia
- Các Nguyên Tắc Hướng Dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh Doanh và Quyền Con Người
- Tuyên Bố của ILO về các Nguyên Tắc và Quyền Cơ Bản tại Nơi Làm Việc
- Các Công ước Cơ bản của ILO
- Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế của Liên Hợp Quốc

¹ Bộ Quy Tắc không nhằm tạo ra quyền mới và bổ sung cho bên thứ ba, bao gồm cả cho nhân viên.



Bộ Quy Tắc bao gồm 5 phần:

- Các Phần **A** , **B** , và **C** : Các tiêu chuẩn về Lao Động, Sức Khỏe, An toàn và Môi trường.
- Phần **D**: Các tiêu chuẩn liên quan đến đạo đức kinh doanh.
- Phần **E**: Các yếu tố của một hệ thống được chấp nhận để quản lý việc tuân thủ Bộ Quy Tắc này.

RBA cam kết lấy ý kiến đóng góp thường xuyên từ các bên liên quan trong quá trình tiếp tục phát triển và thực hiện Bộ Quy Tắc Ứng Xử.



A. LAO ĐỘNG

Các Bên Tham Gia cam kết tôn trọng nhân quyền của nhân viên và đối xử với họ một cách tôn trọng. Điều này được áp dụng đối với các nhà cung cấp trực tiếp và gián tiếp cũng như tất cả những người lao động, bao gồm cả lao động tạm thời, nhập cư, sinh viên, nhân viên hợp đồng, nhân viên trực tiếp và bất kỳ kiểu người lao động nào khác. Các tiêu chuẩn lao động như sau:

1) Cấm Lao Động Cường Bức

Lao động cưỡng bức dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở ép buộc (bao gồm cả gán nợ) hoặc có giao kèo, lao động tù nhân không tự nguyện hoặc bóc lột, nô lệ hay buôn bán người sẽ không được cho phép. Điều này bao gồm vận chuyển, chứa chấp, tuyển dụng, chuyển giao hoặc tiếp nhận người bằng cách đe dọa, vũ lực, ép buộc, bắt cóc hay gian lận để có lao động hoặc dịch vụ. Sẽ không có hạn chế bất hợp lý về quyền tự do di chuyển của người lao động tại cơ sở bên cạnh các hạn chế bất hợp lý về vào hoặc ra khỏi các cơ sở do công ty cung cấp, bao gồm ký túc xá hoặc khu nhà ở của công nhân, nếu có. Trong quá trình tuyển dụng, tất cả người lao động phải được cung cấp hợp đồng lao động bằng văn bản bằng tiếng mẹ đẻ của họ hoặc bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được, trong đó có mô tả về các điều khoản và điều kiện làm việc. Lao động nhập cư người nước ngoài phải nhận được một văn bản hợp đồng lao động trước khi rời khỏi đất nước của mình và hợp đồng đó sẽ không được thay thế hoặc có thay đổi khi người lao động đến nước tiếp nhận, trừ khi các thay đổi này được thực hiện để đáp ứng luật địa phương và đặt ra các điều khoản công bằng hoặc tốt hơn. Tất cả các công việc phải mang tính tự nguyện và người lao động phải được tự do rời bỏ công việc bất cứ lúc nào hoặc chấm dứt việc làm của mình mà không bị phạt nếu đã gửi thông báo trước trong khoảng thời gian hợp lý và điều này phải được ghi rõ trong hợp đồng với người lao động. Bên Tham Gia phải lưu giữ tài liệu về tất cả những người lao động nghỉ việc. Người sử dụng lao động, các đại lý và đại lý thứ cấp không được giữ hoặc hủy, che giấu, tịch thu hoặc từ chối cho người lao động tiếp cận giấy tờ nhập cư hoặc tùy thân của mình, ví dụ như thẻ căn cước do chính phủ cấp, hộ chiếu hoặc giấy phép lao động. Bất kể những điều đã nói ở trên, người sử dụng lao động chỉ được phép lưu giữ giấy tờ nếu cần thiết để tuân thủ luật pháp địa phương. Trong trường hợp này, không được từ chối cho người lao động tiếp cận giấy tờ của họ. Người lao động không phải trả phí tuyển dụng hoặc các khoản phí khác liên quan đến việc làm của mình cho đại lý hoặc đại lý thứ cấp của người sử dụng lao động. Nếu phát hiện người lao động phải trả những khoản phí như vậy, khoản tiền đó phải được hoàn trả cho người lao động.

2) Người Lao Động Trẻ

Không được sử dụng lao động trẻ em trong bất kỳ giai đoạn sản xuất nào. Thuật ngữ "trẻ em" chỉ bất kỳ người nào dưới 15 tuổi, hoặc dưới độ tuổi phải hoàn thành giáo dục bắt buộc, hoặc dưới độ tuổi lao động tối thiểu trong nước, trường hợp có độ tuổi lớn nhất sẽ được áp dụng. Lao động dưới 18 tuổi (Lao Động Trẻ) không được thực hiện công việc có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe hoặc sự an toàn của bản thân, bao gồm cả ca đêm và làm thêm giờ. Bên Tham Gia phải đảm bảo quản lý phù hợp lao động là sinh viên thông qua việc duy trì đúng hồ sơ sinh viên, thẩm định nghiêm ngặt các đối tác giáo dục và bảo vệ quyền của sinh viên theo pháp luật và các quy định hiện hành. Bên Tham Gia phải triển khai một cơ chế thích hợp để xác minh tuổi của người lao động. Việc sử dụng các chương trình học tập tại nơi làm việc hợp pháp, tuân thủ tất cả các điều luật và quy định, được hỗ trợ. Bên tham gia phải cung cấp hỗ trợ thích hợp và đào tạo cho tất cả những người lao động là học sinh, sinh viên. Nếu luật pháp địa phương không quy định, mức tiền lương cho người lao động là học sinh, sinh viên,



thực tập và học nghề phải ít nhất bằng mức lương của người lao động ở cấp mới vào khác thực hiện nhiệm vụ tương đương hoặc tương tự. Nếu phát hiện có lao động trẻ em, việc hỗ trợ/khắc phục sẽ được cung cấp.

3) Thời Giờ Làm Việc

Số giờ làm việc không được vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật địa phương. Ngoài ra, một tuần làm việc không được quá 60 giờ một tuần, bao gồm cả làm thêm giờ, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống bất thường. Tất cả thời gian làm thêm giờ phải là tự nguyện. Người lao động được phép nghỉ ít nhất một ngày mỗi bảy ngày.

4) Tiền Lương và Phúc Lợi

Tiền lương trả cho người lao động phải tuân theo tất cả các điều luật tiền lương hiện hành, bao gồm những điều luật liên quan đến mức lương tối thiểu, giờ làm thêm và phúc lợi bắt buộc hợp pháp. Tất cả người lao động sẽ được trả lương như nhau cho công việc và trình độ như nhau. Người lao động phải được trả lương thêm giờ ở mức lương cao hơn mức lương theo giờ thông thường. Không được phép phạt kỷ luật bằng cách khấu trừ tiền lương. Trong mỗi kỳ lương, người lao động phải được cung cấp bản sao kê tiền lương kịp thời và dễ hiểu bao gồm đầy đủ thông tin để xác minh tiền lương chính xác cho công việc đã làm. Tất cả hoạt động sử dụng lao động tạm thời, cử đi công tác và thuê ngoài phải nằm trong giới hạn của luật pháp địa phương.

5) Không Phân Biệt Đối Xử/Không Quấy Rối/Đối Xử Nhân Văn

Các Bên Tham Gia phải cam kết giữ môi trường làm việc không có sự quấy rối và phân biệt đối xử bất hợp pháp. Không có sự đối xử thô bạo hoặc vô nhân đạo bao gồm bạo lực, bạo lực theo giới tính, quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, nhục hình, ép buộc tinh thần hoặc thể chất hoặc ngược đãi bằng lời nói người lao động; cũng không được đe dọa về việc đối xử như vậy. Các công ty không được tham gia vào phân biệt đối xử hoặc quấy rối vì các lý do chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, bản dạng giới hoặc biểu hiện giới, nguồn gốc dân tộc hoặc quốc gia, khuyết tật, mang thai, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên công đoàn, tình trạng cựu chiến binh, thông tin di truyền được bảo vệ hoặc trạng thái hôn nhân trong các hoạt động tuyển dụng và việc làm như: tiền lương, thăng chức, thưởng và tiếp cận đào tạo. Các chính sách và quy trình kỷ luật hỗ trợ các yêu cầu này phải được xác định rõ ràng và thông báo cho người lao động. Người lao động phải được hỗ trợ hợp lý cho việc thực hành tôn giáo và tình trạng khuyết tật. Ngoài ra, người lao động hoặc người lao động tiềm năng không phải trải qua xét nghiệm y tế, bao gồm thử thai hoặc kiểm tra trình tiết, hoặc kiểm tra thân thể có thể được sử dụng theo cách phân biệt đối xử. Tài liệu này được soạn thảo dựa trên Công Ước Chống Phân Biệt Đối Xử (Việc Làm và Nghề Nghiệp) của ILO (Số 111).

6) Tự Do Hiệp Hội và Thương Lượng Tập Thể

Giao tiếp cởi mở và sự tham gia trực tiếp giữa người lao động và lãnh đạo quản lý là những cách hiệu quả nhất để giải quyết các vấn đề về nơi làm việc và tiền lương. Người lao động và/hoặc đại diện của họ phải có khả năng giao tiếp một cách cởi mở và chia sẻ ý tưởng và mối quan tâm với lãnh đạo quản lý về điều kiện làm việc và các thực hành quản lý mà không sợ bị phân biệt đối xử, trả thù, đe dọa hoặc quấy rối. Theo các nguyên tắc này, các bên tham gia phải tôn trọng quyền của tất cả người lao động về việc thành lập và gia nhập công đoàn theo sự lựa chọn riêng của họ, thương lượng tập thể và tham gia vào hội nhóm hòa bình cũng như tôn trọng quyền của người lao động tránh tham gia các hoạt động như vậy. Trong trường hợp quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể bị hạn chế bởi các luật và quy định hiện hành, người lao động sẽ



Gudeng Precision Industrial Co., Ltd

được phép bầu và tham gia các hình thức thay thế có tính chất đại diện hợp pháp cho người lao động.



B. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Các Bên Tham Gia hiểu rằng ngoài việc giảm thiểu tỷ lệ mắc thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc, một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh sẽ nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính nhất quán trong sản xuất và giữ chân người lao động và nâng cao tinh thần của người lao động. Các Bên Tham Gia cũng hiểu rằng đóng góp của người lao động cũng như sự giáo dục liên tục dành cho họ là cần thiết để xác định và giải quyết các vấn đề sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc.

Các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn là:

1) Sức Khỏe và An Toàn Nghề Nghiệp

Người lao động có khả năng tiếp xúc với các mối nguy hiểm về sức khỏe và an toàn (các nguồn hóa chất, điện và năng lượng khác, hỏa hoạn, phương tiện và nguy cơ rơi ngã, v.v.) phải được xác định và đánh giá, giảm thiểu bằng cách áp dụng Phân Cấp Kiểm Soát. Trong trường hợp không thể kiểm soát đầy đủ các mối nguy bằng các phương tiện này, người lao động phải được cung cấp trang bị bảo hộ cá nhân thích hợp và được bảo trì tốt cùng tài liệu giáo dục về các rủi ro gắn liền với những mối nguy đó. Phải thực hiện các biện pháp đáp ứng nhu cầu giới như không để phụ nữ mang thai và bà mẹ đang cho con bú làm việc trong điều kiện có thể gây nguy hiểm cho họ hoặc con của họ và cung cấp các hỗ trợ hợp lý cho các bà mẹ đang cho con bú.

2) Chuẩn Bị Sẵn Sàng Cho Tình Huống Khẩn Cấp

Các tình huống và sự cố khẩn cấp tiềm ẩn phải được xác định và đánh giá, và tác động của chúng được giảm thiểu bằng cách thực hiện các kế hoạch khẩn cấp và thủ tục ứng phó bao gồm: báo cáo khẩn cấp, thông báo cho người lao động và quy trình sơ tán, đào tạo và diễn tập cho người lao động.

Diễn tập tình huống khẩn cấp phải được thực hiện ít nhất là hàng năm hoặc theo yêu cầu của pháp luật địa phương, tùy theo quy định nào nghiêm ngặt hơn. Các kế hoạch khẩn cấp cũng phải bao gồm thiết bị phát hiện và dập lửa phù hợp, lối ra thông thoáng và không bị cản trở, công trình thoát hiểm đầy đủ, thông tin liên hệ của những người ứng phó khẩn cấp và kế hoạch phục hồi. Các kế hoạch và quy trình đó phải tập trung vào việc giảm thiểu tác hại đến tính mạng, môi trường và tài sản.

3) Thương Tích và Bệnh Nghề Nghiệp

Phải có sẵn các quy trình và hệ thống để ngăn chặn, quản lý, theo dõi và báo cáo thương tích và bệnh nghề nghiệp bao gồm các quy định sau: khuyến khích người lao động báo cáo; phân loại và ghi lại các vụ việc chấn thương và bệnh tật; cung cấp điều trị y tế cần thiết; điều tra vụ việc và thực hiện các hành động khắc phục để loại bỏ nguyên nhân; và tạo điều kiện cho người lao động trở lại làm việc. Các bên tham gia phải cho phép người lao động tự rời khỏi tình trạng nguy hiểm sắp xảy ra và không quay trở lại cho đến khi tình hình được giảm bớt mà không sợ bị trả đũa.

4) Vệ Sinh Công Nghiệp

Người lao động tiếp xúc với các tác nhân hóa học, sinh học và vật lý cần được xác định, đánh giá và kiểm soát theo Phân Cấp Kiểm Soát. Khi các mối nguy không thể được kiểm soát đầy đủ, người lao động phải được cấp miễn phí và sử dụng các trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp và được bảo trì tốt. Các Bên Tham Gia phải cung cấp cho người lao động môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, được duy trì thông qua việc giám sát liên tục, có hệ thống về sức khỏe và môi trường làm việc của người lao động. Các Bên Tham Gia phải cung cấp giám sát sức khỏe nghề nghiệp để thường xuyên đánh giá xem sức khỏe của người lao động có bị tổn hại do phơi nhiễm nghề nghiệp hay



không. Các chương trình bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp phải liên tục và bao gồm các tài liệu giáo dục về những rủi ro liên quan đến việc tiếp xúc với những nguy cơ tại nơi làm việc này.

5) Công Việc Nặng Nhọc

Người lao động tiếp xúc với các mối nguy trong các công việc đòi hỏi khát khe về thể chất, bao gồm cả xử lý vật liệu bằng tay và nâng vật nặng hoặc nâng lặp lại, đứng lâu và nhiệm vụ lắp ráp có tính lặp lại hoặc lực phải được xác định, đánh giá và kiểm soát.

6) Bảo Vệ Máy Móc

Phải đánh giá các mối nguy trong quá trình sản xuất và máy móc khác. Bảo vệ vật lý, khoá liên động và các rào cản phải được cung cấp và duy trì đúng nơi máy móc tạo ra mối nguy gây thương tích cho người lao động.

7) Vệ Sinh, Thực Phẩm và Nhà Ở

Người lao động phải được sẵn sàng tiếp cận các công trình vệ sinh sạch sẽ, nước uống và chuẩn bị thực phẩm, bảo quản và nơi ăn uống hợp vệ sinh. Ký túc xá cho người lao động do Bên Tham Gia hoặc một đại lý lao động cung cấp phải được duy trì sạch sẽ và an toàn và có lối thoát hiểm phù hợp, nước nóng để tắm bồn và tắm vòi sen, chiếu sáng đầy đủ, thông gió điều hòa đầy đủ, nơi bảo quản đồ dùng cá nhân và tài sản có giá trị an toàn và không gian cá nhân hợp lý cùng với quyền ra vào phù hợp.

8) Thông Tin Về Sức Khỏe và An Toàn

Các Bên Tham Gia phải cung cấp cho người lao động thông tin và chương trình huấn luyện về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc bằng ngôn ngữ của người lao động hoặc bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được về tất cả các mối nguy hiểm tại nơi làm việc mà người lao động bị phơi nhiễm, bao gồm nhưng không giới hạn ở các mối nguy hiểm về cơ khí, điện, hóa chất và các mối nguy vật lý. Thông tin liên quan đến sức khỏe và an toàn phải được đăng rõ ràng tại cơ sở hoặc đặt tại địa điểm nơi nhân viên dễ nhận thấy và tiếp cận. Thông tin về sức khỏe và đào tạo sẽ bao gồm nội dung về các rủi ro cụ thể đối với nhân khẩu học liên quan, ví dụ như giới tính và tuổi tác, nếu có. Việc đào tạo phải được cung cấp cho tất cả người lao động trước khi bắt đầu công việc và thường xuyên sau đó. Người lao động được khuyến khích nêu lên bất kỳ mối quan ngại nào về sức khỏe và an toàn mà không bị trả đũa.



C. MÔI TRƯỜNG

Trong tất cả các chức năng kinh doanh, các Bên Tham Gia hiểu rằng trách nhiệm về môi trường là một phần không thể thiếu khi sản xuất ra các sản phẩm đẳng cấp thế giới. Các Bên Tham Gia phải xác định các tác động môi trường và giảm thiểu những hưởng xấu đến cộng đồng, môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đồng thời với việc bảo vệ sức khỏe và an toàn của người dân.

Các tiêu chuẩn môi trường như sau:

1) Giấy Phép và Báo Cáo về Môi Trường

Phải xin, duy trì và luôn cập nhật tất cả các giấy phép môi trường cần thiết (ví dụ như giám sát xả chất thải), phê duyệt và đăng ký và các yêu cầu hoạt động và báo cáo của giấy phép đều phải được tuân thủ.

2) Ngăn Ngừa Ô Nhiễm và Bảo Tồn Tài Nguyên

Phát thải và thải các chất gây ô nhiễm và việc tạo ra chất thải phải được giảm thiểu hoặc loại bỏ tại nguồn hoặc bằng các biện pháp như bổ sung các thiết bị kiểm soát ô nhiễm; sửa đổi quy trình sản xuất, các quy trình bảo trì cơ sở; hoặc bằng các phương thức khác. Việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bao gồm nước, nhiên liệu hoá thạch, khoáng sản và các sản phẩm từ rừng nguyên sinh phải được bảo tồn bằng cách thực hiện các biện pháp như thay đổi quy trình sản xuất, quy trình bảo trì cơ sở, thay thế vật liệu, tái sử dụng, bảo tồn, tái chế hoặc các phương thức khác.

3) Các Chất Độc Hại

Hóa chất, rác thải và các vật liệu khác tạo ra mối nguy cho con người hoặc môi trường cần được xác định, ghi nhãn và quản lý để đảm bảo việc xử lý, vận chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng và loại bỏ an toàn. Dữ liệu về chất thải nguy hại phải được theo dõi và ghi lại.

4) Chất Thải Rắn

Các Bên Tham Gia phải thực hiện cách tiếp cận có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu và loại bỏ hoặc tái chế chất thải rắn (không độc hại) một cách có trách nhiệm. Dữ liệu về chất thải phải được theo dõi và ghi lại.

5) Phát Thải Ra Không Khí

Việc phát thải các hóa chất hữu cơ dễ bay hơi, bình xịt, các chất ăn mòn, các loại hạt, các chất làm suy giảm ozone và các phụ phẩm đốt cháy được tạo ra từ các hoạt động cần được phân loại, thường xuyên theo dõi, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi được thải ra. Các chất làm suy giảm ozone phải được quản lý hiệu quả theo Nghị Định Thư Montreal và các quy định hiện hành. Các Bên Tham Gia phải thực hiện việc giám sát thường xuyên hiệu suất của các hệ thống kiểm soát phát thải ra không khí của mình.

6) Các Hạn Chế về Vật Liệu

Các Bên Tham Gia phải tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng về việc cấm hoặc hạn chế các chất cụ thể trong các sản phẩm và sản xuất, bao gồm ghi nhãn để tái chế và loại bỏ.

7) Quản Lý Nước

Các Bên Tham Gia phải thực hiện chương trình quản lý nước có ghi chép, mô tả và



Gudeng Precision Industrial Co., Ltd

giám sát nguồn nước, việc sử dụng và xả nước; tìm kiếm cơ hội để bảo tồn nguồn nước; và kiểm soát các kênh nhiễm bẩn. Tất cả nước thải phải được phân loại, theo dõi, kiểm soát và xử lý theo quy định trước khi xả hoặc thải bỏ. Các Bên Tham Gia phải tiến hành giám sát thường xuyên hiệu suất của các hệ thống xử lý và chứa nước thải nhằm đảm bảo hiệu suất tối ưu và tuân thủ quy định.

8) Tiêu Thụ Năng Lượng và Phát Thải Khí Nhà Kính

Các bên tham gia phải thiết lập và báo cáo dựa trên mục tiêu giảm khí nhà kính tuyệt đối trên toàn doanh nghiệp. Việc tiêu thụ năng lượng và tất cả các Phạm Vi 1, 2 và các mục phát thải khí nhà kính quan trọng thuộc Phạm vi 3 phải được theo dõi, ghi chép và báo cáo công khai. Các Bên Tham Gia cần tìm phương pháp để nâng cao hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính của mình.



D. ĐẠO ĐỨC

Để đáp ứng các trách nhiệm xã hội và đạt được thành công trên thương trường, các Bên Tham Gia và đại lý của mình cần duy trì các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất, bao gồm các nội dung sau:

1) Liêm Chính Trong Kinh Doanh

Phải duy trì các tiêu chuẩn liêm chính cao nhất trong tất cả các giao dịch kinh doanh. Các Bên Tham Gia phải có chính sách không khoan nhượng để nghiêm cấm bất kỳ và tất cả các hình thức hối lộ, tham nhũng, tổng tiền và biển thủ.

2) Lợi Thế Không Chính Đáng

Không được hứa hẹn, cung cấp, ủy quyền, tặng hoặc nhận hối lộ hoặc cách thức khác để đạt được lợi thế không chính đáng hoặc không phù hợp. Quy định cấm này bao gồm việc hứa hẹn, cung cấp, ủy quyền, tặng hoặc nhận bất cứ thứ gì có giá trị, dù là trực tiếp hay gián tiếp thông qua một bên thứ ba, nhằm có được hoặc duy trì công việc kinh doanh, trao công việc kinh doanh cho bất kỳ ai hoặc để đạt được một lợi thế không chính đáng. Phải triển khai các quy trình giám sát, lưu giữ hồ sơ và thực thi để đảm bảo tuân thủ luật chống tham nhũng.

3) Công Bố Thông Tin

Tất cả các giao dịch kinh doanh phải được thực hiện minh bạch và phản ánh chính xác trên sổ sách kinh doanh và hồ sơ của Bên Tham Gia. Thông tin về lao động, sức khỏe và an toàn, hoạt động môi trường, hoạt động kinh doanh, cơ cấu, tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh của bên tham gia phải được công bố phù hợp với các quy định áp dụng và các thực tiễn hiện hành của ngành. Việc giả mạo hồ sơ hoặc viện dẫn sai điều kiện hoặc các thực hành trong chuỗi cung ứng là điều không thể chấp nhận.

4) Sở Hữu Trí Tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ phải được tôn trọng. Phải thực hiện chuyển giao công nghệ và bí quyết theo cách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; và phải bảo vệ thông tin khách hàng và nhà cung cấp.

5) Kinh Doanh, Quảng Cáo và Cạnh Tranh Công Bằng

Phải duy trì các tiêu chuẩn kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng.

6) Bảo Vệ Danh Tính và Không Trả Đũa

Phải duy trì các chương trình đảm bảo tính bí mật, ẩn danh và bảo vệ nhà cung cấp và các nhân viên tố cáo², trừ khi bị pháp luật cấm. Bên Tham Gia phải có quy trình trao đổi thông tin dành cho nhân viên để họ có thể nêu lên bất kỳ mối lo ngại nào mà không sợ bị trả đũa.

² Định nghĩa về Người Tố Cáo: Bất kỳ người nào khai báo về hành vi sai trái của một nhân viên hoặc quản lý của một công ty, hay của một viên chức nhà nước hoặc cơ quan quản lý.



7) Tìm Nguồn Cung Ứng Khoáng Sản Có Trách Nhiệm

Các Bên Tham Gia phải áp dụng chính sách và thực hiện thẩm định về nguồn và chuỗi hành trình sản phẩm tantalum, thiếc, vonfram, vàng và coban trong các sản phẩm mà mình sản xuất để đảm bảo một cách hợp lý rằng chúng có nguồn gốc theo cách phù hợp với Hướng Dẫn Thẩm Định của Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế (OECD) về Cung Ứng Có Trách Nhiệm Các Khoáng Sản Từ Khu Vực Bị Ảnh Hưởng Do Xung Đột Và Khu Vực Có Nguy Cơ Cao hoặc khung thẩm định tương đương và được công nhận.

8) Quyền Riêng Tư

Các Bên Tham Gia phải cam kết bảo vệ các kỳ vọng về quyền riêng tư hợp lý đối với thông tin cá nhân của tất cả những người mình hợp tác cùng, bao gồm cả các nhà cung cấp, khách hàng, người tiêu dùng và nhân viên. Các Bên Tham Gia phải tuân thủ luật về quyền riêng tư và an ninh thông tin và các yêu cầu của cơ quan quản lý khi thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền tải và chia sẻ thông tin cá nhân.

E. CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Các Bên Tham Gia cần thông qua hoặc thiết lập một hệ thống quản lý có phạm vi liên quan đến nội dung của Bộ Quy Tắc này. Hệ thống quản lý phải được thiết kế để đảm bảo: (a) phù hợp với pháp luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng liên quan đến các hoạt động và sản phẩm của bên tham gia; (b) phù hợp với Bộ Quy Tắc này; và (c) xác định và giảm thiểu rủi ro hoạt động liên quan đến Bộ Quy Tắc này. Hệ thống cũng cần tạo điều kiện cho việc cải tiến liên tục.

Hệ thống quản lý cần có những yếu tố sau:

1) Cam Kết Của Công Ty

Các Bên Tham Gia phải thiết lập các tuyên bố về nhân quyền, sức khỏe và an toàn, chính sách môi trường và đạo đức khẳng định cam kết của Bên Tham Gia về thẩm định và cải tiến liên tục, được lãnh đạo điều hành công ty xác nhận. Các tuyên bố về chính sách phải được công khai và thông tin cho người lao động bằng ngôn ngữ mà họ hiểu thông qua các kênh có thể tiếp cận.

2) Trách Nhiệm và Trách Nhiệm Giải Trình Của Lãnh Đạo Quản Lý

Bên Tham Gia phải xác định rõ giám đốc điều hành và đại diện của công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc thực hiện các hệ thống quản lý và các chương trình liên quan. Lãnh đạo quản lý cấp cao phải thường xuyên đánh giá tình trạng của hệ thống quản lý.

3) Yêu Cầu Pháp Lý và Của Khách Hàng

Các Bên Tham Gia phải áp dụng hoặc thiết lập một quy trình xác định, giám sát và hiểu các điều luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng, bao gồm các yêu cầu của Bộ Quy Tắc này.

4) Đánh Giá Rủi Ro và Quản Lý Rủi Ro

Các Bên Tham Gia phải áp dụng hoặc thiết lập một quy trình để xác định các rủi ro về tuân thủ pháp luật, môi trường, sức khỏe và an toàn³, thực hành lao động và đạo đức, bao gồm các rủi ro về nhân quyền và tác động nghiêm trọng đến môi trường, liên quan đến hoạt động của Bên Tham Gia. Các Bên Tham Gia phải xác định tầm quan trọng tương đối của mỗi rủi ro và thực hiện các biện pháp kiểm soát theo quy trình và hữu hình phù hợp để kiểm soát rủi ro được xác định và đảm bảo tuân thủ quy định.

5) Mục Tiêu Cải Thiện

Các Bên Tham Gia phải thiết lập các mục tiêu thực hiện, mục đích và kế hoạch triển khai hoạt động bằng văn bản để cải thiện hoạt động xã hội, môi trường, sức khỏe và an toàn của Bên Tham Gia, bao gồm đánh giá định kỳ hoạt động của Bên Tham Gia trong việc đạt được những mục tiêu đó.

³ Các khu vực được bao gồm trong đánh giá rủi ro sức khỏe và an toàn môi trường là các khu vực sản xuất, cơ sở kho và lưu trữ, thiết bị hỗ trợ nhà máy/cơ sở, phòng thí nghiệm và các khu vực làm xét nghiệm, thiết bị vệ sinh (nhà tắm), nhà bếp/phòng ăn và nhà ở/ký túc xá dành cho người lao động.



6) Đào Tạo

Các Bên Tham Gia phải thiết lập các chương trình đào tạo cho quản lý và người lao động để thực hiện các chính sách, thủ tục và mục tiêu cải thiện của Bên Tham Gia và để đáp ứng yêu cầu pháp lý hiện hành và của cơ quan quản lý.

7) Trao Đổi Thông Tin

Các Bên Tham Gia phải thiết lập quy trình trao đổi thông tin rõ ràng và chính xác về các chính sách, thực hành, kỳ vọng và hiệu suất của Bên Tham Gia đối với người lao động, nhà cung cấp và khách hàng.

8) Sự Tham Gia Của Người Lao Động/Bên Liên Quan và Tiếp Cận Bên Phấp Khắc Phục

Các Bên Tham Gia phải thiết lập các quy trình liên tục trao đổi thông tin hai chiều với người lao động, đại diện của họ và các bên liên quan khác nếu có liên quan hoặc cần thiết. Quy trình này phải nhằm mục đích thu thập phản hồi về các thực hành và điều kiện hoạt động được đề cập trong Bộ Quy Tắc này và thúc đẩy cải tiến liên tục. Người lao động phải được cung cấp một môi trường an toàn để khiếu nại và phản hồi mà không sợ bị trả thù hoặc trả đũa.

9) Kiểm Toán và Đánh Giá

Các Bên Tham Gia phải tự đánh giá định kỳ để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu pháp lý và của cơ quan quản lý, nội dung của Bộ Quy Tắc và các yêu cầu trong hợp đồng với khách hàng liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường.

10) Quy Trình Hành Động Khắc Phục

Các Bên Tham Gia phải có quy trình sửa chữa kịp thời các thiếu sót được xác định thông qua đánh giá, thanh tra, điều tra và rà soát nội bộ hoặc bên ngoài.

11) Tài Liệu và Hồ Sơ

Các Bên Tham Gia phải tạo và duy trì các tài liệu và hồ sơ tuân thủ quy định và phù hợp với các yêu cầu của công ty và bảo mật thích hợp để bảo vệ quyền riêng tư.

12) Trách Nhiệm của Nhà Cung Cấp

Các Bên Tham Gia phải thiết lập quy trình trao đổi về các yêu cầu của Bộ Quy Tắc này với các nhà cung cấp và để giám sát việc nhà cung cấp tuân thủ Bộ Quy Tắc.

Bạn có thể gửi nó qua e-mail với một tuyên bố rõ ràng và bằng chứng đến Văn phòng Kiểm toán của Gudeng Precision : GDaudit@gudeng.com



THAM KHẢO

Các tài liệu tham khảo sau đây được sử dụng trong quá trình soạn thảo Bộ Quy Tắc này và có thể là nguồn bổ sung thông tin hữu ích. Các tài liệu tham khảo dưới đây có thể hoặc không được mỗi Bên Tham Gia xác nhận.

Các Tiêu Chuẩn và Công Ước:

- [Các Công ước Cơ bản của ILO](#)
 - Công ước về Tự do Hiệp hội và Bảo vệ Quyền được Tổ chức, 1948 (Số 87)
 - Công ước về Quyền Tổ chức và Thương lượng Tập thể, 1949 (Số 98)
 - Công ước Lao động Cường bức, 1930 (Số 29)
 - Công ước về Bãi bỏ Lao động Cường bức, 1957 (Số 105)
 - Công ước về Độ tuổi Tối thiểu, 1973 (Số 138)
 - Công ước về các Hình thức Lao động Trẻ em Tội tệ Nhất, 1999 (Số 182)
 - Công ước về Thù lao Bình đẳng, 1999 (Số 100)
 - Công ước về Chống Phân biệt Đối xử (Lao động và Nghề nghiệp), 1958 (Số 111)
 - Công ước về An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, 1981 (Số 155), và Khung Chính sách Thúc đẩy, 2006 (Số 187)
- [Hướng Dẫn Thẩm Định của OECD về Cung Ứng Có Trách Nhiệm Các Khoáng Sản Từ Khu Vực Bị Ảnh Hưởng Do Xung Đột Và Khu Vực Có Nguy Cơ Cao](#)
- [Hướng Dẫn Của OECD Dành Cho Các Doanh Nghiệp Đa Quốc Gia](#)
- [Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc \(UN\) về Kinh doanh và Nhân quyền](#)
- [Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế](#)
- [Công ước Liên Hợp Quốc về Chống Tham nhũng](#)
- [Công Ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ Em](#)
- [Công Ước của Liên Hợp Quốc về Loại Bỏ Tất Cả Các Hình Thức Phân Biệt Đối Xử Với Phụ Nữ](#)
- [Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc](#)

Các tài liệu tham khảo hữu ích khác:

- [Đạo luật Cải cách Phố Wall và Bảo vệ Người tiêu dùng Dodd-Frank](#)
- [Hệ thống Kiểm toán và Quản lý Sinh thái](#)
- [Chương trình Sáng kiến Giao dịch Có Đạo đức](#)
- [Quy tắc Thực hành về An toàn và Sức khỏe của ILO](#)
- [ISO 14001 và các tiêu chuẩn liên quan – Quản lý Môi trường](#)
- [ISO 45001:2018 - Hệ thống Quản lý Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp](#)
- [Hiệp Hội Phòng Cháy Chữa Cháy Quốc Gia](#)
- [Tiêu chuẩn Trách nhiệm Xã hội Quốc tế \(SAI\) ○ SA 8000](#)
- [Quy định về Mua lại của Liên bang Hoa Kỳ](#)



LỊCH SỬ TÀI LIỆU

Phiên bản 1.0 - Phát hành tháng 10 năm 2004.

Phiên bản 1.1 - Phát hành tháng 5 năm 2005. Tài liệu được chuyển đổi sang định dạng của RBA, có các sửa đổi nhỏ về bố cục trang; không có thay đổi về nội dung.

Phiên bản 2.0 - Phát hành tháng 10 năm 2005, có sửa đổi nhiều quy định.

Phiên bản 3.0 - Phát hành tháng 6 năm 2009, có sửa đổi nhiều mục.

Phiên bản 4.0 - Phát hành tháng 4 năm 2012, có sửa đổi nhiều mục.

Phiên bản 5.0 - Phát hành tháng 11 năm 2014, có sửa đổi nhiều mục.

Phiên bản 5.1 - Phát hành tháng 3 năm 2015, có sửa đổi mục A1 với hiệu lực từ ngày 01/01/2016.

Phiên bản 6.0 - Phát hành tháng 1 năm 2018, có sửa đổi nhiều mục.

Phiên bản 7.0 - Phát hành tháng 1 năm 2021, có sửa đổi nhiều mục.

Phiên bản 8.0 - Phát hành tháng 1 năm 2024, có sửa đổi nhiều mục.

Bộ Quy Tắc Ứng Xử của RBA ban đầu được một số công ty tham gia sản xuất các sản phẩm điện tử soạn thảo trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2004. Các công ty được mời và khuyến khích áp dụng Bộ Quy Tắc này. Bạn có thể xem thông tin bổ sung từ:

<https://www.responsiblebusiness.org>